

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 10 – 2021
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh.
2. Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Trường Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 05/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thúy K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 00, khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 000, khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 28/01/2021, Biên bản phiên họp ngày 24/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Thúy K trình bày:

Chị Võ Thị Thúy K và anh Lý Văn T được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2008. Sau đó đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ngày 04/3/2013. Trước khi kết hôn anh chị do quen biết, tìm hiểu nhau. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn.

Trong thời gian chị Võ Thị Thúy K và anh Lý Văn T chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Nay chị Võ Thị Thúy K yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn T.

+ *Về con chung*: Chị Võ Thị Thúy K và anh Lý Văn T có một con chung là Lý Gia H, sinh ngày 13/01/2014. Chị Võ Thị Thúy K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lý Gia H, sinh ngày 13/01/2014 đến khi thành niên. Chị Võ Thị Thúy K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị K đang kinh doanh quần áo đồng phục học sinh, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ.

+ *Về tài sản chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Văn T không có ý kiến trình bày.*

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cần phê phán rút kinh nghiệm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy K: Cho chị Võ Thị Thúy K được ly hôn với anh Lý Văn T; Giao cháu Lý Gia H, sinh ngày 13/01/2014 cho chị Võ Thị Thúy K được quyền nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung: Nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết trong vụ án khác. Về nợ chung: không có, nên không xem xét, giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn khởi kiện; Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Võ Thị Thúy K và anh Lý Văn T; Giấy khai sinh của Lý Gia H, sinh ngày 13/01/2014; CMND và sổ hộ khẩu của chị Võ Thị Thúy K; Xác nhận địa chỉ nơi cư trú người bị kiện; Bản khai cháu Hân; Đơn xin vắng mặt; Biên bản xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy K và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lý Văn T cư trú tại số 00, khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Võ Thị Thúy K vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Võ Thị Thúy K là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 05/10/2021 vụ án được xét xử vào lúc 14 giờ 00 ngày 26 tháng 10 năm 2021 bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lý Văn T là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thúy K và anh Lý Văn T do quen biết, tìm hiểu nhau nên tổ chức đám cưới vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ngày 04/3/2013. Việc kết hôn giữa chị Võ Thị Thúy K và anh Lý Văn T là đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Thúy K xác định: Trong thời gian chị Võ Thị Thúy K và anh Lý Văn T chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa chị Võ Thị Thúy K và anh Lý Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn, nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thúy K đối với anh Lý Văn T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, cháu Lý Gia H, sinh ngày 13/01/2014 đang sống với chị K. Chị K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hân đến khi thành niên.

Hiện nay chị K đang kinh doanh quần áo đồng phục học sinh, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Để đảm bảo cho sự phát triển T diện về thể chất, trí tuệ và tinh thần cho cháu H và tránh việc thay đổi môi trường sống cho cháu. Đồng thời nguyện vọng của cháu H là được sống với chị K. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị K. Giao cháu H cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Võ Thị Thúy K trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không cản trở anh Lý Văn T không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp với các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Thúy K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Thúy K xác định chị và anh Lý Văn T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng không có ý kiến của anh Lý Văn T, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Thúy K phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy K.

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thúy K được ly hôn với anh Lý Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Lý Gia H, sinh ngày 13/01/2014 cho chị Võ Thị Thúy K được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lý Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu.

Anh Lý Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Chị Võ Thị Thúy K cùng các thành viên gia đình không cản trở anh Lý Văn

T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
- Về án phí:

Chị Võ Thị Thúy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0011123 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Võ Thị Thúy K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lý Văn T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND thị trấn 2;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Thị Kim Trinh